

Tên chủ xe (Owner's full name):	Số máy (Engine N ^o):		
TCT T. THÔNG ĐA PHƯƠNG TIÊN VTC	105574		
Địa chỉ (Address):	Số khung (Chassis N ^o):		
67B-Hàm Long-HK	886003822		
Nhãn hiệu (Brand):	Tên động cơ (B. of E.):		
TOYOTA			
Loại xe (Type):	Dung tích (Capacity):		
Ô tô con			
Màu sơn (Color):	Công suất (Horsepower):		
Đen			
Năm sản xuất (Year of manufacture):	Tự trọng (Empty weight):		
Kích thước bao: -Dài (Length):	m; Rộng (Width):	m; Cao (Height):	m
Overall dimension			
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit):	đứng (Stand):	nằm (Lie):	Hàng hoá: kg
Gross weight: Seat capacity:			Goods:
Đăng ký xe có giá trị đến ngày	tháng	năm	
Valid until			
Biển số đăng ký	Hà Nội, ngày (date)	tháng	năm
(N ^o Plate)			
30M-2568			
Đăng ký lần đầu ngày:	p. Trưởng phòng		
Date of first registration			
01/08/2008	THÔNG ĐA PHƯƠNG TIÊN VTC		

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HA NOI CITY'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 056701

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ CATHAY VIỆT NAM
Lầu 6, Số 46-48-50, Phạm Hồng Thái, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 6288 8385 - Fax: (84-28) 6290 9868 - Website: www.cathay-ins.com.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS
CỦA CHỦ XE Ô TÔ**

Số: CI22CB0308764.....

(Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/12/2022)



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ CATHAY VIỆT NAM
Lầu 6, Số 46-48-50, Phạm Hồng Thái, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 6288 8385 - Fax: (84-28) 6290 9868 - Website: www.cathay-ins.com.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN
XE Ô TÔ**

Số: CI22C20308764.....

số: CI22C20308764

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN

* Giấy chứng nhận bảo hiểm này được cấp theo Quy tắc Bảo hiểm Tự nguyện xe cơ giới Ban hành kèm theo Quyết định số 010-14/CI2019/KCM ngày 15/02/2019 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Phi Nhân Thọ Cathay Việt Nam và là một bộ phận không thể tách rời của Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới. Chủ xe, lái xe cần đọc kỹ Quy tắc, điều khoản để biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm. Vui lòng tham khảo chi tiết tại website: www.cathay-ins.com.vn

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

- Lái xe: 01 người - Phụ xe: **x** người
Số tiền bảo hiểm: **x** tr.đ/người/vụ
- Người ngồi trên xe: **5** người
Số tiền bảo hiểm: **20** tr.đ/người/vụ
- Phí bảo hiểm: **100,000** đồng

(Giấy chứng nhận bảo hiểm này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/12/2022)



Số: C122CB0308764

CHỦ XE:.....TCT.T.Thông Đa.Phương.Tiện.....

ĐỊA CHỈ:.....Hoàn Kiếm, Hà Nội.....

DIỆN THOẠI:.....

SỐ BIÊN KIỂM SOÁT:.....30M-2568.....

SỐ KHUNG:.....886003822.....

SỐ MÁY:.....105574.....

LOẠI XE:.....Xe con.....

TRỌNG TẢI:..... tấn

SỐ CHỖ NGỒI:.....5..... chỗ

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Kinh doanh Không kinh doanh

1. MỨC TNDS ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn

- Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ tai nạn

2. MỨC TNDS ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM 29-32D
Dịch vụ: Đăng kiểm - Bảo hiểm ô tô
Hotline: 09-11.00.68.68

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM

- Từ...8...giờ, ngày...15...tháng...10...năm 20..22...

- Đến...8...giờ, ngày...15...tháng...10...năm 20..23...

4. PHÍ BẢO HIỂM

- Phí bảo hiểm đồng

- Phí bảo hiểm phải nộp (có VAT) ...480,700 đồng

+ Phí bảo hiểm nộp kỳ 1:.....580,700 đồng

Ngày nộp: (ngày..... tháng..... năm.....)

+ Phí bảo hiểm nộp kỳ 2: đồng

Ngày nộp: (ngày..... tháng..... năm.....)

5. NGƯỜI CẤP

Cán bộ doanh nghiệp (Ký, ghi rõ họ tên)

Đại lý

Hình thức khác

(Ký, ghi rõ họ tên) Cấp ngày...15...tháng...10...năm 20..22...

6. NGƯỜI NỘP TIỀN

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM
PHI NHÂN THO CATHAY VIỆT NAM

Đăng ký hội viên



LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm này được cấp theo Nghị định 03/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 04/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định Quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới có hiệu lực từ 01/03/2021. Chủ xe, lái xe cần đọc kỹ để biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm.
2. Khi sử dụng xe, luôn mang theo GCN bảo hiểm này để xuất trình khi cơ quan thẩm quyền yêu cầu.
3. Khi tai nạn giao thông xảy ra, phải có trách nhiệm:
 - Áp dụng mọi biện pháp để cứu chữa người và tài sản
 - Báo ngay cho cơ quan Công an (hoặc chính quyền địa phương) nơi gần nhất và doanh nghiệp bảo hiểm.

Thông tin liên hệ:

Trụ sở chính HCM: +84-28-62888385
Chi nhánh Hà Nội: +84-24-63252333
Email: service@cathay-ins.com.vn

Mã tra cứu

Liên hệ Chăm sóc khách hàng:

0902 246 299



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ CATHAY VIỆT NAM
Lầu 6, Số 46-48-50, Phạm Hồng Thái, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 6288 8385 - Fax: (84-28) 6290 9868 - Website: www.cathay-ins.com.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS CỦA CHỦ XE Ô TÔ

Số: CI22CB0308764.....

(Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/12/2022)

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT – Vietnam Register**

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

**PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS**

Ng: DA 2284565

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **30M-2568** Số quản lý: 2905V-030899
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) CAMRY24G
Số máy: (Engine Number) 2AZ-E105574
Số khung: (Chassis Number) RL4BE42K886-003822
Năm, Nước sản xuất: 2008, Việt Nam Niên hạn SD:
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1575/1565 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4825 x 1820 x 1470 (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)
(mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2775 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1500 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1970/1970 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2362 (cm³)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 123(kW)/6000vph
Số sê-ri: (No.) **DA-2284565** 926661425375

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 215/60R16
2: 2; 215/60R16

Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)
2932D-08742/22

Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) **14/04/2023**

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2022
(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH
(INSPECTION CENTER)
29-32D

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cường



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HA NOI CITY'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 056089

Mẫu 05 BH theo TT

số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name):

TÔNG CTTT ĐA PHƯƠNG TIÊN VTC

Số máy (Engine N°):

108949

Địa chỉ (Address):

Số khung (Chassis N°):

3860004036

67B Hàm Long-Hoàn Kiếm HN

Nhãn hiệu (Brand):

TOYOTA

Loại xe (Type):

Ôtô con

Màu sơn (Color):

Đen

Năm sản xuất (Year of manufacture):

m;Rộng(Width):

Overall dimension

m;Cao(Height):

Tải trọng: Số chỗ ngồi(Sit):

năm(Lie):

Gross weight: Seat capacity

đứng(Stand):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày:

tháng năm

Valid until

date

Biển số đăng ký

Hà Nội, ngày

(N°Plate)

tháng 08 năm 2008

30M-2694

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

04/08/2008



THỦY SĨ: *Cai Văn Kỳ*

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No., ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS



№: DC 0494007

Biển đăng ký: 30M-2694 (Registration plate) Số quản lý PT: 2905V-030901 (Vehicle inspection No.)

Loại phương tiện: ô tô con (Vehicle's type)

Nhãn hiệu, tên thương mại: TOYOTA (Trademark, Commercial name)

Mã kiểu loại (Model code): CAMRY 2.4G

Số động cơ (Engine No): 2AZE108949

Số khung (Chassis No): RL4BE42K386004036

Năm, Nước sản xuất: 2008, Việt Nam (Production year, Country)

Công thức bánh xe: 4x2 (Wheel formula)

Vết bánh xe: (Wheel tread)

Kích thước bao (Overall dimensions): 4825x1820x1470 (mm)

Kích thước lồng thùng xe: (mm)

(Inside dimensions of cargo desk)

Khoảng cách trục (Wheel base): 2775 (mm)

Khối lượng bản thân (Kerb mass): 1560 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN: (Design/Authorized cargo pay mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP LN: (Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở (không bao gồm người lái) ngồi: 4 đứng; 0 nằm; 0 (Permissible No of Pers carried, not include driver: seating, standing, lying)

Loại động cơ đốt trong (Engine type): 4 Xi lanh thẳng hàng

- Ký hiệu (Engine model): 2AZ-FE

- Thể tích làm việc (Engine Displacement): 2362 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Maximum engine output/rpm)

- Loại nhiên liệu (Fuel): Xăng

(No.) DC-0494007

5A0C6847

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 215/60R16
2: 2; 215/60R16

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No)

2932D-02191/25

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until)

23/01/2026

Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2025

Day/Month/Year

CƠ SỞ BẢNG KIỂM

TRUNG ƯƠNG (CENTER)

DĂNG KIỂM

XE CƠ GIỚI

29 - 32D



Có kinh doanh vận tải (Commercial) Có cải tạo (Modification):

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe (Equipped with camera)

PT không được cấp tem KĐ (Vehicle not issued with inspection stamp)

Ghi chú (Notes):

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------	--------------------------

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DC 0034436

Biển đăng ký: 30M-2893
(Registration plate)

Loại phương tiện: ô tô con
(Vehicle's type)

Nhãn hiệu, tên thương mại: TOYOTA Camry 2.4G
(Trademark, Commercial name)

Mã kiểu loại (Model code):

Số động cơ (Engine No): 2AZE107247

Số khung (Chassis No): RL4BE42K686003883

Năm, Nước sản xuất: 2008, Việt Nam
(Production year, Country)

Công thức bánh xe: 4x2
(Wheel formula)

Vết bánh xe: 1575/1565 (mm)
(Wheel tread)

Kích thước bao (Overall dimensions): 4825x1820x1470 (mm)

Kích thước lòng thùng xe: (mm)
(Inside dimensions of cargo desk)

Khoảng cách trục (Wheel base): 2775 (mm)

Khối lượng bản thân (Kerb mass): 1500 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN: (kg)
(Design/Authorized cargo pay mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP LN: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN: 1970/1970 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Số người cho phép chở (không bao gồm người lái) ngồi: 4 đứng: 0 nằm: 0
(Permissible No of Pers carried, not include driver: seating, standing, lying)

Loại động cơ đốt trong (Engine type):

- Ký hiệu (Engine model): 2AZ-FE

- Thể tích làm việc (Engine Displacement): 2362 (cm3)

- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 123kW/6000rpm
(Maximum engine output/rpm)

- Loại nhiên liệu (Fuel): Xăng

(No:) DC-0034436

E589958E

Số quản lý PT: 2905V-030900
(Vehicle inspection No.)

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục
(Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 215/60R16

2: 2; 215/60R16

Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)

2917D-01444/25

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until)

16/01/2026

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2025
(Issued on: Day/Month/Year)

CÔNG TY CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM
(INSPECTION CENTER)

ĐĂNG KIỂM
XE CƠ GIỚI
29-17D

GIÁM ĐỐC

Phạm Trọng Tạo



Có kinh doanh vận tải (Commercial) Có cải tạo (Modification):

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe (Equipped with camera)

PT không được cấp tem KĐ (Vehicle not issued with inspection stamp)

Ghi chú (Notes):

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HA NOI CITY'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 055675

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

Tên chủ xe (Owner's full name):

TCT T THÔNG ĐA PHƯƠNG TIẾN

Số máy (Engine N°):

VTC 107247

Số khung (Chassis N°):

Nhãn hiệu (Brand): 67B-Hàm Long-HK TOYOTA

Tên động cơ (B. of E.): 686003883

Loại xe (Type): Ô tô con

Dung tích (Capacity):

Màu sơn (Color): Đen

Công suất (Horsepower):

Năm sản xuất (Year of manufacture):

Tự trọng (Empty weight):

Kích thước bao:-Dài(Length):

m;Rộng(Width):

Overall dimension

Tải trọng: Số chỗ ngồi(Sit):

đứng(Stand):

năm(Lie):

Hàng hoá:

Gross weight: Seat capacity 5

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

Valid until

tháng

năm

Biển số đăng ký

(N°Plate)

Hà Nội, ngày (date)

tháng

năm 2008

30M-2893

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

01/08/2008

TRƯỞNG PHÒNG

TRUYỀN TÀI: Cao Văn Kỳ